

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 284 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 18-9-2018

V/v tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đức Thọ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phước
2. Bà Trần Thị Kim Trinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2018/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 05 năm 2018 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị Bích N, sinh năm 1990

Địa chỉ: 67 Lương Đình C, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Đình Hưng, sinh năm 1990

Địa chỉ: 09 Bình H, phường K, quận C, tp. Đà Nẵng.

(Bà N, ông H có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 05 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Cao Thị Bích N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông H kết hôn với nhau vào tháng 8 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại 09 Bình H, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau trong quan điểm sống dẫn đến tình trạng hôn nhân thường xuyên căng thẳng và nhiều lần xô xát lẫn nhau. Hiện nay, hai vợ chồng không sống chung với nhau, tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông Phạm Đình H.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung là Phạm Thiên N, sinh ngày 06/4/2015. Ly hôn, bà N có nguyện vọng nhận nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Phạm Đình H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H xác nhận về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như bà N trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Hiện nay, hai vợ chồng không sống chung với nhau. Vì vậy, bà N có đơn xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung Phạm Thiên N, sinh ngày 06/4/2015. Ly hôn, ông có nguyện vọng nhận nuôi con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

\* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Bích N, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị Bích N và ông Phạm Đình H.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét giao con chung Phạm Thiên N, sinh ngày 06/4/2015 cho bà N nuôi dưỡng; ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa bà Cao Thị Bích N và ông Phạm Đình H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà Cao Thị Bích N và ông Phạm Đình H. Tại phiên tòa, các đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Bích N và ông Phạm Đình H kết hôn tháng 8 năm 2014 tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa, bà N cho rằng tình cảm giữa bà và ông H không còn nên kiên quyết ly hôn, ông H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N. Xét thấy, việc ông H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử cần công nhận thuận tình ly hôn giữa bà N và ông H là phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà N và ông H có 01 con chung là Phạm Thiên N, sinh ngày 06/4/2015. Ly hôn, cả bà N và ông H đều có yêu cầu nhận nuôi dưỡng cháu N. Xét thấy, cháu N là con gái, mới hơn 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, vì vậy cần thiết phải giao con chung cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Do bà N không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà N phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0421 ngày 29 tháng 05 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị Bích N về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Phạm Đình H, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị Bích N và ông Phạm Đình H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Phạm Thiên N, sinh ngày 06/4/2015 cho bà Cao Thị Bích N nuôi dưỡng, ông Phạm Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Cao Thị Bích N phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0421 ngày 29 tháng 05 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà N đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Đức Thọ**